



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

GALEPO®

TIÊU CHUẨN: TCCS

CÔNG THỨC: Cho 1 viên nang mềm.

Natri chondroitin sulfat	100,00 mg
Cholin bitartrat	25,00 mg
Vitamin A (Retinol palmitat)	2 500,00 IU
Vitamin E (Alpha tocopheryl acetat)	15,00 IU
Vitamin B1 (Thiamin mononitrat)	20,00 mg
Vitamin B2 (Riboflavin)	5,00 mg

Tá dược: vừa đủ 1 viên nang mềm
(Dầu đậu nành, dầu cọ, lecithin, sáp ong trắng, glycerin, sorbitol, gelatin, methylparapen, Propylparapen, ethyl vanillin, ethanol 96%, titan dioxyd, brilliant blue, tartrazin yellow, nước RO).

ĐƯỢC LỰC HỌC:

Natri chondroitin sulfat là một polysaccharid, được chiết suất từ sụn của cá mập (the Shark fin cartilage), chondroitin tham gia vào cấu trúc màng tế bào, có trong thành phần sợi đàn hồi các mạch máu lớn, chiếm tỷ lệ lớn trong chất căn bản của mô sụn và xương, bảo đảm cho xương, sụn chắc và có tính đàn hồi cao. Chondroitin có tác dụng duy trì tính đàn hồi của các cấu trúc có nhiều sợi đàn hồi tại các mô liên kết: Gân, cơ, dây chằng. Chondroitin còn tham gia vào các cấu trúc trong suốt và đàn hồi của mắt, duy trì các hoạt động sinh lý của mắt như ổn định nồng độ oxy, duy trì lượng nước mắt ở mức bình thường, nhất là ở mắt những người trên 40 tuổi (thường có các túi mỡ ở dưới mắt).

Cholin và các vitamin có trong thành phần của Galepo có tác dụng bổ sung các vitamin thiết yếu, ngăn ngừa các rối loạn chuyển hóa.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

Thuốc được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa, chuyển hóa tại gan và phần lớn thải trừ qua đường tiểu.

CHỈ ĐỊNH:

Trên mắt: Dùng phòng và chữa trị chứng khô mắt, mỏi mắt, đau mắt đỏ kích phát do bị kích ứng và do giảm mucin, bệnh viêm kết mạc, bệnh quáng gà. Sau khi mổ mắt.

Trên cơ, xương: Trị các chứng đau nhức khớp xương, đau cơ, đau do dẫn dây chằng, các chứng thoái hóa khớp, viêm khớp mãn tính. Các chứng đau nhức dây thần kinh, tê đầu chi.

Galepo còn có tác dụng bồi dưỡng cơ thể, ngăn ngừa và làm giảm tình trạng stress, thời kỳ dưỡng bệnh, trẻ em suy dinh dưỡng dẫn đến chứng khô mắt làm giảm thị lực.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Dùng uống.

Người lớn: Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 2 lần.

Trẻ em trên 6 tuổi: Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 1 lần.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Người bệnh thừa vitamin A hoặc quá mẫn với riboflavin. Không dùng cho bệnh nhân dị ứng với bất cứ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG:

Tuân theo đúng liều lượng và cách dùng.

Ở trẻ em, dùng thuốc dưới sự giám sát của người lớn.

Giữ thuốc tránh xa tầm tay trẻ em.

Bệnh nhân đang được điều trị bằng thuốc khác hoặc phụ nữ có thai nên hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng thuốc.

Trong trường hợp quá liều có thể đau một bên chân, quá mẫn cảm, rụng tóc, chán ăn, giảm cân, đau đầu, tiêu chảy, nôn mửa có thể xảy ra. Khi những triệu chứng này xảy ra, ngưng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Natri chondroitin sulfat làm tăng tác dụng chống đông máu của các thuốc chống kết tập tiểu cầu và các thuốc kháng đông.

Neomycin, cholestyramin, parafin lỏng làm giảm hấp thu vitamin A. Dùng đồng thời Vitamin A và isotretinoin thì có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều. Cần tránh dùng đồng thời hai thuốc trên cũng như tránh dùng vitamin A liều cao.

Vitamin E đối kháng với tác dụng của vitamin K, nên làm tăng thời gian đông máu.

NGƯỜI CÓ THAI:

Phụ nữ có thai, nhất là những tháng đầu thai kỳ không dùng quá 8 000 IU Vitamin A một ngày.

NGƯỜI NUÔI CON BÚ:

Chưa biết liệu natri chondroitin sulfat có đi qua sữa mẹ hay không. Nên khuyến người mẹ không cho con bú khi dùng thuốc.

NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN XE MÁY: Chưa có tài liệu.

TÁC DỤNG PHỤ:

Hiếm gặp các phản ứng: Nôn, buồn nôn, tiêu chảy, ngứa, nổi mề đay.

Khi dùng liều cao riboflavin thì nước tiểu sẽ chuyển màu vàng nhạt, gây sai lệch đối với một số xét nghiệm nước tiểu trong phòng thí nghiệm.

Trong trường hợp dùng quá liều: Tiêu chảy, đau bụng, và các rối loạn tiêu hóa khác và cũng có thể gây mệt mỏi, yếu, đau khớp chân khi di chuyển, rụng tóc, nhức đầu, nôn.

Thông báo cho thấy thuốc biết những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ phòng ($\leq 30^{\circ}\text{C}$).

TRÌNH BÀY: Vỉ 10 viên nang mềm, hộp 10 vỉ, hoặc hộp 3 vỉ Chai 500 viên, hoặc chai 1000 viên.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NEU CÁN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN CỦA THẦY THUỐC.**

Nhà sản xuất



CÔNG TY CỔ PHẦN S.P.M

www.spm.com.vn

Lô 51, Đường số 2, Khu Công Nghiệp Tân Tạo Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.